

PHỤ LỤC 04

(Kèm theo Công văn số 158/BGDDT-GDĐH ngày 19/3/2025)

HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT, BỒ SUNG THÔNG TIN CÁ NHÂN VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN CHO HỌC SINH TRÊN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH

(Dành cho các cơ sở giáo dục)

MỤC LỤC

I. Mục đích, yêu cầu chung.....	1
1.1. Mục đích	1
1.2. Yêu cầu.....	1
II. Hướng dẫn nhà trường.....	2
2.1. Hướng dẫn cập nhật thông tin cá nhân của học sinh	2
2.2. Hướng dẫn cập nhật thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh	4
2.3. Xét hoàn thành kết quả học tập, rèn luyện lớp 12	9
2.4. Thông kê tiền độ nhập thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện lớp 12	9
III. Thông tin hỗ trợ kỹ thuật.....	11

HƯỚNG DẪN NHẬP KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHÓA LỚP 12

I. Mục đích, yêu cầu chung

1.1. Mục đích

Hướng dẫn trường THPT và GDTX (bao gồm các Trung tâm GDNN-GDTX) cập nhật kết quả học tập toàn khóa của học sinh đang học lớp 12 năm học 2024-2025 trên hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo phục vụ tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (TN THPT) và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2025.

Các đơn vị dùng tài khoản quản trị đã được cấp (do Sở GD&ĐT cấp theo thẩm quyền quản lý) để đăng nhập, tạo tài khoản và phân quyền cho người thực hiện báo cáo nội dung này. Trong trường hợp quên tài khoản, đề nghị liên hệ với cán bộ phụ trách CSDL của Sở GD&ĐT (nơi cấp tài khoản) để được hỗ trợ.

1.2. Yêu cầu

Trước khi thực hiện trên phần mềm, các đơn vị trường rà soát, chuẩn bị đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây của học sinh lớp 12 năm học 2024-2025.

(1) Thông tin cá nhân của học sinh:

+ Họ và tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc.

+ Số chứng minh nhân dân (CMND)/căn cước công dân (CCCD, đồng thời là số định danh cá nhân – ĐDCN). Trong trường hợp học sinh chưa có thẻ CMND/CCCD, cơ sở giáo dục cần hướng dẫn phụ huynh học sinh xin thông tin số định danh cá nhân tại đơn vị công an nơi thường trú để cập nhật vào mục CMND/CCCD trong hồ sơ học sinh trên CSDL ngành. Đồng thời hướng dẫn, nhắc nhở học sinh khẩn trương đến đơn vị công an có thẩm quyền để xin cấp thẻ CCCD. Đối với thí sinh không có quốc tịch Việt Nam thì sử dụng số hộ chiếu của thí sinh để thay thế (nhập vào mục **Số hộ chiếu**).

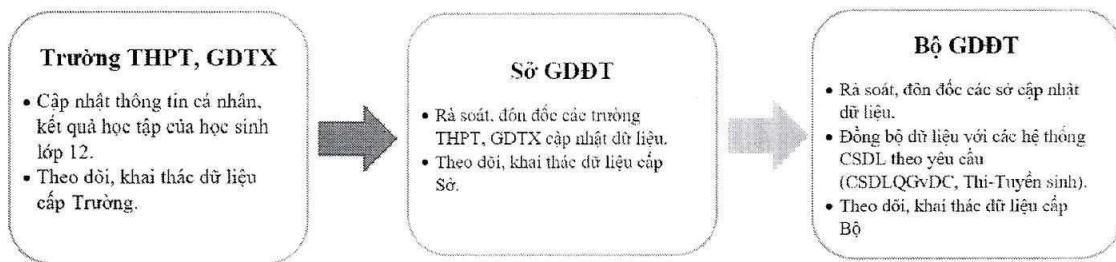
+ Nơi thường trú: yêu cầu cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường/xã/thị trấn nơi học sinh thường trú.

(2) Thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

+ Điểm tổng kết từng môn học (có tính điểm) của từng học kỳ và cả năm của các năm học lớp 10, 11, 12.

+ Kết quả học tập, kết quả rèn luyện của từng học kỳ và cả năm của các năm học lớp 10, 11, 12.

- Quy trình nhập liệu, báo cáo các cấp:



II. Hướng dẫn nhà trường

- **Bậc học THPT:** Thực hiện tại menu chức năng [Quản lý giáo dục THPT]/4.3

Kết quả học tập rèn luyện/4.3.5 Nhập kết quả học tập cho học sinh lớp 12

- **Bậc GDNN-GDTX:** Thực hiện tại menu chức năng [Quản lý giáo dục GDTX]/

4.3 Kết quả học tập rèn luyện/4.3.4 Nhập kết quả học tập cho học sinh lớp 12.

Hướng dẫn này được thực hiện tại cấp THPT, đối với cấp GDTX nhà trường thực hiện tương tự.

2.1. Hướng dẫn cập nhật thông tin cá nhân của học sinh

Mô tả: Chức năng này giúp nhà trường cập nhật thông tin cá nhân của từng học sinh.

Hệ thống hỗ trợ 2 cách cập nhật: Cập nhật trực tiếp hoặc Cập nhật từ file Excel.

(i) Cập nhật trực tiếp

Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý giáo dục THPT], chọn mục **4. Học sinh/4.1. Hồ sơ học sinh /4.1.1. Quản lý hồ sơ học sinh.**

Bước 2: Giao diện hiển thị danh sách học sinh theo từng Khối, Lớp, nhà trường nhấn biểu tượng tại cột **Sửa** để tiến hành cập nhật Hồ sơ.

ID	Tên	Lớp	Thứ tự	Địa chỉ	Điện thoại	Trạng thái	Đang học	SƠ ĐIỂM	Số học kỳ đã hoàn thành	Đang học
1										
2										
3										
4										
5										
6										

Bước 3: Tại giao diện hồ sơ học sinh cập nhật các thông tin:

- + Họ và tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc.
- + Số chứng minh nhân dân (CMND)/căn cước công dân (CCCD, đồng thời là số định danh cá nhân – DDCN). Đối với thí sinh không có quốc tịch Việt Nam, nhập số hộ chiếu của thí sinh vào mục **Số Hộ chiếu**.
- + Nơi thường trú: yêu cầu cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường/xã/thị trấn nơi học sinh thường trú.

Sau khi đã cập nhật đầy đủ thông tin nhấn nút **Ghi** để lưu thông tin. Khi hiển thị

tại góc dưới bên phải nghĩa là thông tin đã được lưu lại thành công.

The screenshot displays the 'Hồ sơ học sinh' (Student Record) interface. At the top right, there are buttons for 'Lưu' (Save) and 'Nhập file'. A success message 'Hồ sơ đã được lưu thành công!' (The record has been saved successfully!) is visible. The main form contains several dropdown menus and input fields for updating student details. Fields include: Họ và tên (Name), Ngày sinh (Date of Birth), Giới tính (Gender), Tỉnh/Thành phố (Province/City), Quận/Huyện (District/County), Phường/Xã/Thị trấn (Neighborhood/Village/Township), and Số Hộ chiếu (Passport Number). Below the main form, there are two tabs: 'Thông tin cá nhân' (Personal Information) and 'Thông tin liên hệ, gia đình' (Contact and Family Information). The 'Thông tin cá nhân' tab is active, showing fields like: Khu vực (Region), Loại khuyễn mãi (Award Type), Độ tuổi chính xác (Exact Age), Hỗn hợp: D.English (Mixed: D.English), Hỗn hợp: E.English (Mixed: E.English), Bệnh về mắt (Eye Disease), Số hộ chiếu (Passport Number), Ngày cấp (Issuing Date), and Nơi cấp (Issuing Authority). The 'Thông tin liên hệ, gia đình' tab shows fields like: Số điện thoại (Phone Number), Ngày sinh (Date of Birth), Ngày cấp (Issuing Date), and Nơi cấp (Issuing Authority). On the right side of the page, there are additional dropdown menus for 'Học sinh' (Student) and 'Học sinh mới' (New Student), and checkboxes for 'Học sinh là con của HS' (Student is the child of a student), 'HS là Trú O.Người' (Student is a guest), 'Có mẹ đơn thân' (Single mother), 'Có cha đơn thân' (Single father), 'Là em bán giám trước' (Previously a child of a single parent), 'Em là gián đắc hướng nghiệp' (Student is a guidance counselor), and 'Phát hành có M/Sinh Internet' (Issued with M/Sinh Internet).

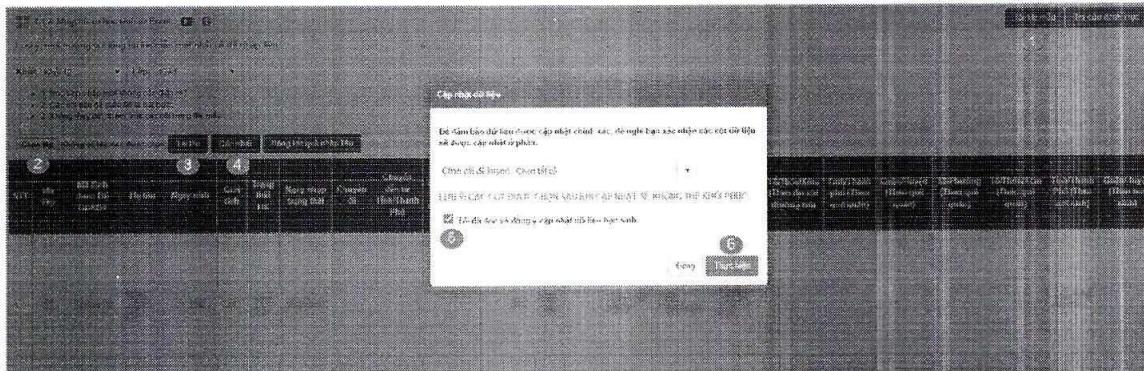
(ii) Cập nhật từ file Excel

Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý giáo dục THPT], chọn mục **4. Học sinh/4.1. Hồ sơ học sinh/4.1.2. Nhập hồ sơ học sinh từ excel**.

Tại màn hình Nhập hồ sơ học sinh từ excel, Kích nút [**Tải file mẫu**], hệ thống tải về file danh sách học sinh với đầy đủ dữ liệu đã có trên hệ thống, nhà trường bổ sung, cập nhật các thông tin cần nhập theo yêu cầu và lưu file.

[Signature]

Bước 2: Quay trở lại phần mềm, thực hiện [**Chọn tệp**], chọn file Excel mẫu đã nhập sau đó kích [**Tải lên**].



Bước 3: Kích nút [**Cập nhật**], màn hình hiện thông báo “**Để đảm bảo dữ liệu được cập nhật chính xác, đề nghị bạn xác nhận các cột dữ liệu sẽ được cập nhật ở phần**”, kích chọn cột để import sau đó tích chọn [**Tôi đã đọc và đồng ý cập nhật dữ liệu học sinh**] và nhấn nút [**Thực hiện**] để lưu lại. Nếu thông báo hiển thị màu đỏ với nội dung: ‘**Lỗi**’, nhà trường kích nút [**Bảng kết quả nhập liệu**] để xem chi tiết các lỗi nhập liệu và cập nhật lại theo hướng dẫn trong file và tải lại file dữ liệu.

Lưu ý (*): Sau khi cập nhật thông tin cá nhân, nhà trường gửi yêu cầu xác thực, định danh với CSDLQGvDC trên Hệ thống CSDL ngành (menu chức năng **4.1.7. Xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân học sinh với CSDLQG về Dân cư**). Hệ thống sẽ kết nối, xác thực, định danh hồ sơ của học sinh với CSDLQGvDC.

2.2. Hướng dẫn cập nhật thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Mô tả: Chức năng này hỗ trợ nhà trường rà soát và cập nhật thông tin kết quả học tập, rèn luyện các năm học lớp 10, 11, 12 của học sinh đang học lớp 12 bao gồm: điểm tổng kết từng môn (có tính điểm), điểm trung bình năm, kết quả học tập, kết quả rèn luyện của từng học kỳ và cả năm.

Chức năng này được thao tác tại năm học 2024-2025

Cách thức thực hiện như sau:

Tại phần mềm [**Quản lý giáo dục THPT**], kích chọn **4. Học sinh/ 4.3 Nhập kết quả học tập rèn luyện/ 4.3.5 Nhập kết quả học tập cho học sinh lớp 12**.

- Đối với những học sinh đã được nhập kết quả học tập các năm học lớp 10, 11, 12: nhà trường kích nút **[Lấy KQHT lớp]** hoặc **[Lấy KQHT toàn khóa]** để lấy dữ liệu.

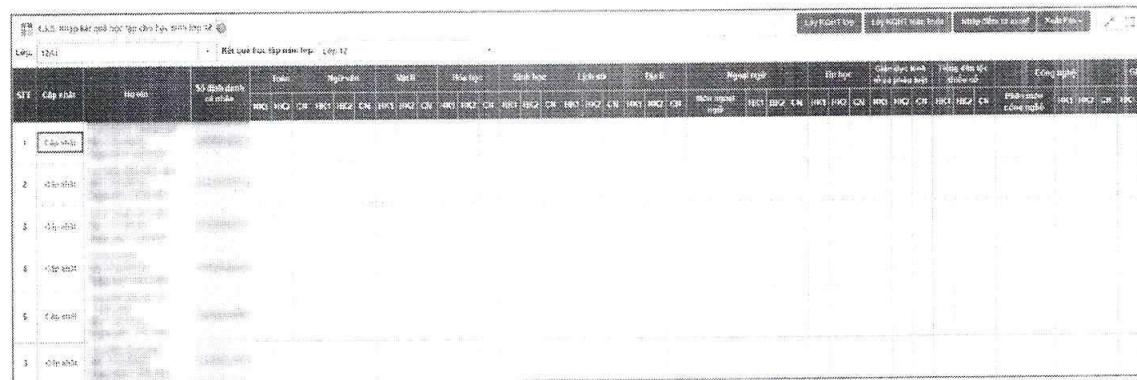
- Đối với học sinh chưa nhập kết quả học tập, hệ thống hỗ trợ 2 cách cập nhật: Cập nhật trực tiếp hoặc Cập nhật từ file Excel.

Cách 1: Nhập trực tiếp tại giao diện phần mềm

Các bước thực hiện:

Bước 1: Tại phần mềm **[Quản lý giáo dục THPT]**, kích chọn **4. Học sinh/ 4.3 Nhập kết quả học tập rèn luyện/ 4.3.5 Nhập kết quả học tập cho học sinh lớp 12.**

Bước 2: Kích chọn lớp và kích nút **[Cập nhật]** trước tên học sinh cần nhập dữ liệu.



Bước 3: Nhập kết quả học tập, rèn luyện các năm học lớp 10, 11, 12 của học sinh.

Bước 4: Kích nút [Cập nhật] để lưu lại dữ liệu.

Cách 2: Cập nhật từ file excel mẫu

Các bước thực hiện:

Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý giáo dục THPT], kích chọn 4. Học sinh/ 4.3 Nhập kết quả học tập rèn luyện/ 4.3.5 Nhập kết quả học tập cho học sinh lớp 12.

Bước 2: Kích nút [Nhập điểm từ excel], kích chọn lớp cần nhập dữ liệu để tải file mẫu có dữ liệu về máy.

Bước 3: Cập nhật kết quả học tập toàn khóa của học sinh vào file excel.

Bước 4: Quay trở lại phần mềm, kích [Chọn tệp], chọn đến file excel vừa nhập và kích nút [Tải lên].

DỰ ÁN CỦA CỤM QUỐC GIA ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC																																																																																														
Đánh giá kết quả học tập cho học sinh lớp 12 và lớp 11																																																																																														
Lớp 12A1																																																																																														
Chọn lớp: Không có lớp nào được chọn Tải lên Cập nhật																																																																																														
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Số</th> <th>Tên Học sinh</th> <th>Họ tên</th> <th>Năm sinh</th> <th>Giới tính</th> <th>Hán Việt</th> <th>Ngữ Hán</th> <th>Ngữ Anh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>12A1</td> <td></td> <td>1998</td> <td>Đ</td> <td>Đỗ</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>12A1</td> <td></td> <td>1998</td> <td>Đ</td> <td>Đỗ</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>12A1</td> <td></td> <td>1998</td> <td>Đ</td> <td>Đỗ</td> </tr> </tbody> </table>																			Số	Tên Học sinh	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Hán Việt	Ngữ Hán	Ngữ Anh	1	12A1		1998	Đ	Đỗ	2	12A1		1998	Đ	Đỗ	3	12A1		1998	Đ	Đỗ																																																		
Số	Tên Học sinh	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Hán Việt	Ngữ Hán	Ngữ Anh																																																																																							
1	12A1		1998	Đ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ																																																																												
2	12A1		1998	Đ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ																																																																												
3	12A1		1998	Đ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ	Đỗ																																																																												
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Lý thuyết</th> <th>Thực hành</th> <th>Đánh giá</th> <th>Tổng điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>81</td> <td>75</td> <td>72</td> <td>71</td> </tr> <tr> <td>81</td> <td>84</td> <td>84</td> <td>83</td> </tr> <tr> <td>78</td> <td>84</td> <td>82</td> <td>82</td> </tr> </tbody> </table>																			Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá	Tổng điểm	81	75	72	71	81	84	84	83	78	84	82	82																																																												
Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá	Tổng điểm																																																																																											
81	75	72	71																																																																																											
81	84	84	83																																																																																											
78	84	82	82																																																																																											

Bước 5: Kích nút **[Cập nhật]**, hệ thống thông báo: “**Bạn có chắc chắn muốn cập nhật dữ liệu?**”. Kích **[Ok]** để đồng ý và chờ hệ thống phản hồi thông tin dữ liệu được tải lên.

Nếu thông báo hiển thị màu xanh với nội dung: **Đã cập nhật thành công**, nhà trường mở lại mục **Nhập kết quả học tập cho học sinh lớp 12** để kiểm tra dữ liệu sau khi tải.

Nếu thông báo hiển thị màu đỏ với nội dung: **Lỗi**, Nhà trường kích nút **[Bảng kết quả nhập liệu]** để xem nội dung nhập lỗi.

Lưu ý:

- Đối với cột Môn ngoại ngữ: Hệ thống sẽ mặc định lấy tên môn theo chương trình học ngoại ngữ mà nhà trường đã cấu hình tại mục **2. Lớp học/ 2.1. Hồ sơ lớp học** theo từng năm học.

2.1. Hồ sơ lớp học																																						
Hướng dẫn: Giúp đỡ: Chức năng: Giải thể lớp học sinh theo các trang tài: Chuyển đổi I, Ký II, Trang bộ; Thời học kỳ I, Kỳ II, Trang bộ: Bảng kê																																						
Khối: Khối 12																																						
Số	Sinh	Mã số	Tên lớp	Khoa	Thứ tự	Đơn vị quản lý																																
1	12A1	12A1	Khối 12	19	Thống kê	Ban Cơ bản	Đơn vị quản lý																															
<table border="1"> <tr> <td>Khối (1)</td> <td>Học ngoại ngữ 1</td> </tr> <tr> <td>Tên lớp (1)</td> <td>Chương trình học - NNT1</td> </tr> <tr> <td>Thứ tự (1)</td> <td>Giáo viên NNT1</td> </tr> <tr> <td>Số sinh học năm học (1)</td> <td>Học ngoại ngữ 2</td> </tr> <tr> <td>Đơn trưởng (1)</td> <td>Chương trình học (NNT2)</td> </tr> <tr> <td>Phân ban (1)</td> <td>Giáo viên NNT2</td> </tr> <tr> <td>Lớp bồi túc THPT</td> <td>Bài đánh giá khả năng sau</td> </tr> <tr> <td>Lớp chuyên</td> <td>Lớp ghép</td> </tr> <tr> <td>Học sinh học ngoại</td> <td>Chaperon lớp</td> </tr> <tr> <td>Đội thi</td> <td></td> </tr> </table>																			Khối (1)	Học ngoại ngữ 1	Tên lớp (1)	Chương trình học - NNT1	Thứ tự (1)	Giáo viên NNT1	Số sinh học năm học (1)	Học ngoại ngữ 2	Đơn trưởng (1)	Chương trình học (NNT2)	Phân ban (1)	Giáo viên NNT2	Lớp bồi túc THPT	Bài đánh giá khả năng sau	Lớp chuyên	Lớp ghép	Học sinh học ngoại	Chaperon lớp	Đội thi	
Khối (1)	Học ngoại ngữ 1																																					
Tên lớp (1)	Chương trình học - NNT1																																					
Thứ tự (1)	Giáo viên NNT1																																					
Số sinh học năm học (1)	Học ngoại ngữ 2																																					
Đơn trưởng (1)	Chương trình học (NNT2)																																					
Phân ban (1)	Giáo viên NNT2																																					
Lớp bồi túc THPT	Bài đánh giá khả năng sau																																					
Lớp chuyên	Lớp ghép																																					
Học sinh học ngoại	Chaperon lớp																																					
Đội thi																																						

Trường hợp nhà trường chưa cấu hình môn học ngoại ngữ tại mục **Hồ sơ lớp học**, nhà trường thực hiện cập nhật tên Môn ngoại ngữ tại nút **[Cập nhật]** trước tên từng học sinh hoặc cập nhật cho tất cả học sinh từ file excel.

Lớp	Sinh viên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Hán họ	Tên khai	Địa chỉ	Mã sinh viên	Mã ngành	Tỉnh	Ghi chú	Hàng chia	Công nghệ	GD
ST1	Cập nhật													
1	Cập nhật													
2	Cập nhật													
3	Cập nhật													
4	Cập nhật													
5	Cập nhật													
6	Cập nhật													

Thay đổi mã số học tập cho học sinh lớp 12

Mã số sinh:	Nguyễn Văn A	Chọn
Ngày sinh:	01/01/2000	Chọn
Giới tính:	Nam	Chọn
Tên lớp:	Lớp 12A	Chọn
Số điện thoại:	0987654321	Chọn
Thông tin ngoại ngữ:	Không	Chọn
Người ngữ lớp 10:	Tiếng Anh	Chọn
Người ngữ lớp 11:	Tiếng Anh	Chọn
Người ngữ lớp 12:	Tiếng Anh	Chọn
Người ngôn ngữ:	Tiếng Anh	Chọn
Công nghệ lớp 10:	Tiếng Anh	Chọn
Công nghệ lớp 11:	Tiếng Anh	Chọn
Công nghệ lớp 12:	Tiếng Anh	Chọn

Thông tin lớp 12

Lớp	Môn học	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cánh	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cánh
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9
10	10	10	10	10	10
11	11	11	11	11	11
12	12	12	12	12	12
13	13	13	13	13	13
14	14	14	14	14	14
15	15	15	15	15	15
16	16	16	16	16	16
17	17	17	17	17	17
18	18	18	18	18	18
19	19	19	19	19	19

- Đối với cột Phân môn Công nghệ: Nhà trường thực hiện cập nhật phân môn công nghệ tại nút [Cập nhật] trước tên từng học sinh hoặc cập nhật cho tất cả học sinh từ file excel.

Lớp	Sinh viên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Hán họ	Tên khai	Địa chỉ	Mã sinh viên	Mã ngành	Tỉnh	Ghi chú	Hàng chia	Công nghệ	GD
ST1	Cập nhật													
1	Cập nhật													
2	Cập nhật													
3	Cập nhật													
4	Cập nhật													
5	Cập nhật													

JMB

CƠ BỘ ĐỮA NGÀN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nhập kết quả học tập cho học sinh chi tiết

Mã định danh:

Họ và tên: Nguyễn Văn A
Ngày sinh: 01/01/2000
Giới tính: Nam
Tín hiệu: 123456

Số định danh cá nhân: 12345678901234567890

Nhập chính nghĩa vào năm học:

Người ngữ lớp 10: Ông bà

Người ngữ lớp 11: Ông bà

Người ngữ lớp 12: Ông bà

Nhập phân môn công nghệ các năm học:

Công nghệ lớp 10: Công nghệ công nghiệp
Công nghệ lớp 11: Công nghệ nông nghiệp
Công nghệ lớp 12: Công nghệ

Nhập kết quả học tập các năm học:

Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12						
Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm
1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31	32	33	34	35	36
37	38	39	40	41	42	43	44	45
46	47	48	49	50	51	52	53	54
55	56	57	58	59	60	61	62	63
64	65	66	67	68	69	70	71	72
73	74	75	76	77	78	79	80	81
82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99
100	101	102	103	104	105	106	107	108

Điểm trung bình năm: Được tính bằng trung bình cộng các môn có điểm tại các năm học lớp 10, 11, 12.

- Điểm trung bình năm: Được tính bằng trung bình cộng các môn có điểm tại các năm học lớp 10, 11, 12.

2.3. Xét hoàn thành kết quả học tập, rèn luyện lớp 12

Mô tả: Chức năng này hỗ trợ nhà trường thực hiện khóa toàn bộ dữ liệu về KQHT toàn khóa của học sinh lớp 12.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý giáo dục THPT], kích vào danh mục **4. Học sinh/ 4.3 Nhập kết quả học tập rèn luyện/ 4.3.6 Xét hoàn thành kết quả học tập lớp 12.**

Bước 2: Tích chọn lớp, học kỳ cần khóa và kích [Cập nhật].

STT	Họ Họ	Học kỳ														
1	12A0	<input checked="" type="checkbox"/>														
2	12A1	<input checked="" type="checkbox"/>														
3	12A16	<input checked="" type="checkbox"/>														
4	12A11	<input checked="" type="checkbox"/>														
5	12A12	<input checked="" type="checkbox"/>														
6	12A13	<input checked="" type="checkbox"/>														
7	12A14	<input checked="" type="checkbox"/>														
8	12A15	<input checked="" type="checkbox"/>														

2.4. Thống kê tiến độ nhập thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện lớp 12

Mô tả: Với chức năng này, hệ thống hỗ trợ nhà trường thống kê, kiểm tra việc hoàn thành kết quả cập nhật thông tin cá nhân và kết quả học tập lớp 12 của học sinh.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý giáo dục THPT], kích vào danh mục **4. Học sinh/ 4.3 Nhập kết quả học tập rèn luyện/4.3.7 Thông kê tiến độ nhập thông tin cá nhân và kết quả học tập lớp 12.**

Bước 2: Nhà trường tham khảo Hướng dẫn/Ghi chú về chỉ tiêu thống kê tiến độ cập nhật thông tin và kết quả học tập. (Hiện tại, đơn vị hoàn thành việc cập nhật thông tin cá nhân và Cập nhật bổ sung điểm 3 khối Giai đoạn 1; Giai đoạn 2 bổ sung khi có kết quả học tập kỳ 2, cả năm lớp 12).

Hướng dẫn/Ghi chú:																																																																																					
4.3.7. Thông kê tiến độ nhập thông tin cá nhân và kết quả học tập lớp 12																																																																																					
Hướng dẫn/Ghi chú:																																																																																					
Các tiêu thống kê nhân và kết quả học tập lớp 12																																																																																					
<ul style="list-style-type: none"> Các tiêu thống kê nhân cần thiết để xác định và đầy đủ các học, HU và LHN, Ngoại khóa, năm học, Giải thưởng, điểm số, số bài khuyết điểm, số lần cuối cùng đăng ký, tổng số điểm. Kết quả học tập lớp 12 cần cập nhật chính xác và đầy đủ nhất. Kết quả học tập lớp 12 phải là kết quả cuối cùng, sau kỳ 1, học kỳ 2 và điểm của cả 2 năm lớp 12, lớp 11 và lớp 12. Giai đoạn 1: Thông kê tiến độ cập nhật kết quả học tập, tên học sinh, mã học, kết quả học tập, kết quả thi tuyển, kết quả học tập lớp 10, học kỳ 1, học kỳ 2 và điểm của cả 2 năm lớp 10, học kỳ 1 và học kỳ 2. Giai đoạn 2: Thông kê tiến độ cập nhật kết quả mba học (tên mba học, mã mba, mã mbm) và điểm mba học lớp 10, học kỳ 1, học kỳ 2 và điểm của cả 2 năm lớp 10, học kỳ 1 và học kỳ 2. 																																																																																					
<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Lớp</th> <th rowspan="2">Tổng số học sinh</th> <th colspan="3">Cập nhật thông tin cá nhân</th> <th colspan="3">Cập nhật bổ sung điểm 3 khối</th> <th rowspan="2">Chú ý</th> </tr> <tr> <th>Số học sinh thành</th> <th>Số học sinh thất</th> <th>Tổng</th> <th>Giai đoạn 1</th> <th>Giai đoạn 2</th> <th>Tổng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tổng khối 12</td> <td>224</td> <td>2</td> <td>222</td> <td>224</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>12A1</td> <td>47</td> <td>1</td> <td>46</td> <td>47</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>12A2</td> <td>45</td> <td>0</td> <td>45</td> <td>45</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>12A3</td> <td>45</td> <td>0</td> <td>45</td> <td>45</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>12A4</td> <td>44</td> <td>0</td> <td>44</td> <td>44</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td></td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>12A5</td> <td>43</td> <td>1</td> <td>42</td> <td>43</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>										STT	Lớp	Tổng số học sinh	Cập nhật thông tin cá nhân			Cập nhật bổ sung điểm 3 khối			Chú ý	Số học sinh thành	Số học sinh thất	Tổng	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Tổng	1	Tổng khối 12	224	2	222	224	0	0	0		2	12A1	47	1	46	47	0	0	0		3	12A2	45	0	45	45	0	0	0		4	12A3	45	0	45	45	0	0	0		5	12A4	44	0	44	44	0	0	0		6	12A5	43	1	42	43	0	0	0	
STT	Lớp	Tổng số học sinh	Cập nhật thông tin cá nhân			Cập nhật bổ sung điểm 3 khối			Chú ý																																																																												
			Số học sinh thành	Số học sinh thất	Tổng	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Tổng																																																																													
1	Tổng khối 12	224	2	222	224	0	0	0																																																																													
2	12A1	47	1	46	47	0	0	0																																																																													
3	12A2	45	0	45	45	0	0	0																																																																													
4	12A3	45	0	45	45	0	0	0																																																																													
5	12A4	44	0	44	44	0	0	0																																																																													
6	12A5	43	1	42	43	0	0	0																																																																													

Với lớp học hiển thị số lượng tại cột chưa hoàn thành, nhà trường kích trực tiếp vào kết quả đó để kiểm tra học sinh còn thiếu kết quả và thực hiện cập nhật.

Hướng dẫn/Ghi chú:																																																																																					
4.3.7. Thông kê tiến độ nhập thông tin cá nhân và kết quả học tập lớp 12																																																																																					
Hướng dẫn/Ghi chú:																																																																																					
Các tiêu thống kê nhân và kết quả học tập lớp 12																																																																																					
<ul style="list-style-type: none"> Các tiêu thống kê nhân cần thiết để xác định và đầy đủ các học, HU và LHN, Ngoại khóa, năm học, Giải thưởng, điểm số, số bài khuyết điểm, số lần cuối cùng đăng ký, tổng số điểm. Kết quả học tập lớp 12 cần cập nhật chính xác và đầy đủ nhất. Kết quả học tập lớp 12 phải là kết quả cuối cùng, sau kỳ 1, học kỳ 2 và điểm của cả 2 năm lớp 10, học kỳ 11 và lớp 12. Giai đoạn 1: Thông kê tiến độ cập nhật kết quả học tập, tên học sinh, mã học, kết quả học tập, kết quả thi tuyển, kết quả học tập lớp 10, học kỳ 1, học kỳ 2 và điểm của cả 2 năm lớp 10, học kỳ 1 và học kỳ 2. Giai đoạn 2: Thông kê tiến độ cập nhật kết quả mba học (tên mba học, mã mba, mã mbm) và điểm mba học lớp 10, học kỳ 1, học kỳ 2 và điểm của cả 2 năm lớp 10, học kỳ 1 và học kỳ 2. 																																																																																					
<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Lớp</th> <th rowspan="2">Tổng số học sinh</th> <th colspan="3">Cập nhật thông tin cá nhân</th> <th colspan="3">Cập nhật bổ sung điểm 3 khối</th> <th rowspan="2">Chú ý</th> </tr> <tr> <th>Số học sinh thành</th> <th>Số học sinh thất</th> <th>Tổng</th> <th>Giai đoạn 1</th> <th>Giai đoạn 2</th> <th>Tổng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tổng khối 12</td> <td>224</td> <td>2</td> <td>222</td> <td>224</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>12A1</td> <td>47</td> <td>1</td> <td>46</td> <td>47</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>12A2</td> <td>45</td> <td>0</td> <td>45</td> <td>45</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>12A3</td> <td>45</td> <td>0</td> <td>45</td> <td>45</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>12A4</td> <td>44</td> <td>0</td> <td>44</td> <td>44</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td></td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>12A5</td> <td>43</td> <td>1</td> <td>42</td> <td>43</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>										STT	Lớp	Tổng số học sinh	Cập nhật thông tin cá nhân			Cập nhật bổ sung điểm 3 khối			Chú ý	Số học sinh thành	Số học sinh thất	Tổng	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Tổng	1	Tổng khối 12	224	2	222	224	0	0	0		2	12A1	47	1	46	47	0	0	0		3	12A2	45	0	45	45	0	0	0		4	12A3	45	0	45	45	0	0	0		5	12A4	44	0	44	44	0	0	0		6	12A5	43	1	42	43	0	0	0	
STT	Lớp	Tổng số học sinh	Cập nhật thông tin cá nhân			Cập nhật bổ sung điểm 3 khối			Chú ý																																																																												
			Số học sinh thành	Số học sinh thất	Tổng	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Tổng																																																																													
1	Tổng khối 12	224	2	222	224	0	0	0																																																																													
2	12A1	47	1	46	47	0	0	0																																																																													
3	12A2	45	0	45	45	0	0	0																																																																													
4	12A3	45	0	45	45	0	0	0																																																																													
5	12A4	44	0	44	44	0	0	0																																																																													
6	12A5	43	1	42	43	0	0	0																																																																													

Tìm kiếm/ Lọc/ Tùy chỉnh/ Xác nhận									
DS: danh sách thành tích 10/10/2017									
SST	Cập nhật	Lớp	Mã danh thành tích	Giá trị	Họ đệm	Mã số	Nghệ danh	Giới tính	Đến năm
1	<input checked="" type="checkbox"/>	12A1	10/10/2017	2017	2017	10	2017	Đ	2017
2	<input type="checkbox"/>	12A1	10/10/2017	2017	2017	10	2017	Đ	2017
3	<input type="checkbox"/>	12A1	10/10/2017	2017	2017	10	2017	Đ	2017
4	<input type="checkbox"/>	12A1	10/10/2017	2017	2017	10	2017	Đ	2017
5	<input type="checkbox"/>	12A1	10/10/2017	2017	2017	10	2017	Đ	2017

Nhập kết quả học tập của học sinh chi tiết

Mã định danh:	Tên và họ:	Ngày sinh:	Giới tính:	Tình trạng:	Số điện thoại cá nhân:	Địa chỉ nhà:	Nhà trường:	Điện thoại:	Thứ tự:	Điểm số:	Giá trị:								
									1	8.5	c2	2.5	8.0	c2	4.2	8.0	4.9	4.0	
									2	7.0	c+	2.5	7.4	c-	2.0	7.6			
									3	8.0	c+	6.3	7.8	c-	7.5	8.0			
									4	8.0	c+	6.8	8.0	c-	6.8	8.0			
									5	7.0	c+	7.2	8.0	c+	4.5	7.0			
									6	7.5	c+	7.2	8.0	c+	8.0	7.5			
									7										
									8	8.0	c+	8.5	8.8	c-	7.7	7.6			
									9	7.0	c+	7.0	8.0	c-	8.0	7.5			
									10	8.0	c+	8.5	8.8	c-	8.0	7.5			
									11										
									12										
									13	8.0	c+	8.0	8.0	c-	8.0	8.0			
									14										
									15										
									16										
									17										
									18										
									19										

Nhập kết quả học tập

III. Thông tin hỗ trợ kỹ thuật

Về kỹ thuật sử dụng phần mềm, đề nghị liên hệ qua Email: csdl@moet.edu.vn (hướng dẫn sử dụng chi tiết trên <http://csdl.moet.gov.vn>)./
Jes